

## BÁO CÁO

**Giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị**

-----

Thực hiện Công văn số 183-CV/UBKTTU, ngày 05/9/2025 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hải Phòng về việc phối hợp báo cáo việc thực hiện Kết luận số 183-KL/TW, ngày 01/8/2025, Kết luận số 186-KL/TW, ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp. Đảng ủy xã Gia Phúc báo cáo kết quả thực hiện từ ngày 20/10/2025 đến 24/10/2025 như sau:

### 1. Về pháp lý

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết 57-NQ/TW), Kế hoạch 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kế hoạch 02-KH/BCĐTW).

Đảng ủy đã quán triệt, triển khai đến các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, MTTQ và các tổ chức Chính trị - xã hội, trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị tại các hội nghị; Yêu cầu 100 % cán bộ, công chức xã thực hiện nghiêm kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Đảng ủy giao UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo yêu cầu rõ người, rõ việc, rõ thủ tục, rõ thẩm quyền và chu trình thực hiện cho cán bộ thực hiện để phục vụ cho chính quyền địa phương 2 cấp. Ban hành các quyết định về danh mục TTHC, quy trình giải quyết thực hiện các TTHC của xã theo Kết luận.

Đảng ủy xã ban hành Kế hoạch số 06-KH/ĐU ngày 15/7/2025 về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 08-KH/ĐU ngày 21/7/2025 thực hiện kế hoạch số 225-KH/UBKTTW, ngày 4/4/2025 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024

của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 180-QĐ/ĐU ngày 27/8/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-QĐ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 18-KH/ĐU ngày 29/8/2025 về kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Ủy ban nhân dân xã Gia Phúc đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND, ngày 02/7/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Gia Phúc; Kế hoạch hành động số 02/KH-UBND, ngày 02/7/2025 triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 13/8/2025 về tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn xã Gia Phúc; Kế hoạch số 36/KH-UBND, ngày 22/8/2025 triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” của ngành Tư pháp trên địa bàn xã Gia Phúc; Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 28/8/2025 về triển khai phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Gia Phúc giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch số 47/KH-UBND, ngày 28/8/2025 về ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước xã Gia Phúc 6 tháng cuối năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 77/QĐ-UBND, ngày 15/7/2025 về thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Gia Phúc; Quyết định số 690/QĐ-UBND, ngày 31/7/2025 về thành lập Tổ công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính xã Gia Phúc.

Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số UBND xã Gia Phúc ban hành quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 16/7/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06 xã Gia Phúc.

Ngày 25/9/2025, UBND xã ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71-NQ/CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ tại xã Gia Phúc.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 về thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn trên địa bàn xã;

Ngày 29/9/2025, uỷ ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 863/QĐ-UBND về thành lập Ban chỉ đạo xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001:2015; kế hoạch số 74/KH-UBND về áp dụng, duy trì, cải tiến và công bố lại hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001:2015 tại uỷ ban nhân dân xã Gia Phúc.

**Từ ngày 20/10 đến 24/10/2025, không phát sinh số liệu báo cáo.**

**(Phụ lục 01 kèm theo)**

## **2. Về hạ tầng công nghệ**

- Đã trang bị hệ thống router, switch, wifi phủ toàn bộ trụ sở UBND xã.
- Kết nối internet cáp quang tốc độ cao, có đường truyền riêng cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Tính tới thời điểm báo cáo, tại xã Gia Phúc không còn tình trạng lờm sờ, tuy nhiên một vài khu vực xa trung tâm tốc độ internet vẫn còn chưa đảm bảo, ảnh hưởng đến người dân khi tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử: đang được sử dụng thống nhất từ thành phố đến xã, đảm bảo gửi và nhận văn bản điện tử.

- Phần mềm một cửa điện tử: đã tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia, hỗ trợ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.

- Hệ thống thông tin báo cáo, họp trực tuyến: triển khai, vận hành ổn định, phục vụ điều hành tác nghiệp từ xa.

- Các ứng dụng chuyên ngành: tài chính - kế toán, quản lý đất đai, hộ tịch - hộ khẩu, giáo dục, y tế... đang được triển khai ở mức độ khác nhau; cần chuẩn hóa dữ liệu để kết nối liên thông.

- 100% cán bộ công chức được cấp và sử dụng Mail công vụ của Thành phố Hải Phòng.

- Phối hợp với các nhà mạng (VNPT, Viettel, Mobifone...) để nâng cấp hạ tầng sóng 3G/4G/5G, đặc biệt tại các khu dân cư xa trung tâm. Nâng cấp đường truyền cáp quang đến 100% trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế, các thôn.

- Quan tâm đầu tư hạ tầng CNTT được bố trí từ các nguồn kinh phí:

- + Uỷ ban nhân dân thành phố quan tâm bổ sung kinh phí đầu tư hạ tầng CNTT, nâng cấp thiết bị cũ, mở rộng lưu trữ dữ liệu số hóa, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

- + Uỷ ban nhân dân xã huy động nguồn xã hội hóa, hợp tác với doanh nghiệp công nghệ.

- + Dự phòng ngân sách: giao Phòng Kinh tế tham mưu, cân đối cho các nhu cầu phát sinh đột xuất.

### **2.1. Khó khăn**

- Các Phần mềm/ Hệ thống:

+ Hệ thống chuyên ngành Tổ chức xây dựng Đảng của Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng sử dụng mạng Internet. Chưa đồng bộ với cơ sở dữ liệu đảng viên nên khi làm hồ sơ huy hiệu Đảng phải bổ sung dữ liệu.

+ Hệ thống điều hành tác nghiệp của Đảng, nhiều văn bản chỉ mang tính nhận đề biết. Văn bản hiển thị trên hệ thống điều hành tác nghiệp đã chuyên xử lý, nhưng vẫn hiển thị ở chế độ chờ xử lý buộc phải ấn “Hoàn thành” thì mới thoát chế độ chờ xử lý. Sử dụng trên nền tảng mạng nội bộ thường xuyên mất kết nối. Việc gửi nhận văn bản mật chưa được thông suốt. Đề nghị bổ sung tính năng đăng kí giữ số văn bản trên hệ thống. Đề nghị bổ sung chức năng tự đồng điền số, ngày tháng văn bản vào cho các biểu mẫu kèm theo văn bản. Hiện nay phải đánh số văn bản trực tiếp vào biểu mẫu trước khi dự thảo văn bản trình ký → **Chưa đảm bảo hoàn toàn.**

- Cơ sở dữ liệu: Cơ sở dữ liệu đảng viên 3.0 sử dụng mạng nội bộ. Phụ thuộc mạng nội bộ nên thường xuyên phải khởi động lại nguồn, cập nhật dữ liệu chậm → **Chưa đảm bảo hoàn toàn.**

- Hạ tầng phần cứng: Máy tính đủ, cấu hình đảm bảo chạy được các phần mềm. Thiết bị mạng đủ, liên thông 100% toàn tỉnh và liên thông Trung ương, các tỉnh khác; phủ sóng đủ 100% trong tỉnh, nguồn lực tài chính cơ bản đủ để trang bị cơ sở vật chất phục vụ. Có các thiết bị và phần mềm bảo mật chuyên dùng. Có cấu hình theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương. Các cơ quan khối Đảng đã được tổ chức kết nối vào thông tin diện rộng của Đảng và hệ thống mạng nội bộ.

## **2.2. Khối Chính quyền**

- *Các Phần mềm/Hệ thống*

**Hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử:** Đã triển khai thống nhất từ Trung ương đến địa phương, đảm bảo gửi/nhận văn bản điện tử, tuy nhiên việc ký số trên phần mềm quản lý văn bản rất hay bị lỗi, phải ký lại nhiều lần mới được làm mất thời gian khi giải quyết công việc; → **Chưa đảm bảo hoàn toàn.**

**Hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến:** Đã tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình/một phần → **Đảm bảo.**

**Hệ thống thông tin báo cáo, họp trực tuyến:** đã vận hành, kết nối được với thành phố và Trung ương. UBND xã Gia Phúc đã trang bị 02 bộ thiết bị họp trực tuyến phục vụ cho một phòng họp trực tuyến → **Đảm bảo.**

**Các phần mềm chuyên ngành (tài chính - kế toán, đất đai, hộ tịch, bảo hiểm, giáo dục, y tế...):** đã được triển khai nhưng mức độ kết nối, liên thông chưa đồng bộ, một số còn cục bộ, thiếu chuẩn hóa dữ liệu → **Chưa đảm bảo hoàn toàn.**

- *Cơ sở dữ liệu:* **Không có**

- *Hạ tầng phần cứng:*

**Máy tính:** Đủ về số lượng phục vụ cán bộ công chức. Chưa có máy phục vụ công việc khi phải di chuyển, làm việc tại nơi khác. Một số thiết bị đã cũ, cấu hình thấp, khó chạy ổn định các phần mềm mới → **Chưa đảm bảo hoàn toàn.**

**Thiết bị mạng - đường truyền:** Đã có kết nối internet cáp quang, hệ thống wifi, switch, router đầy đủ cho trụ sở UBND xã. Liên thông với hệ thống điều hành của thành phố và Trung ương đạt 100%. → **Đảm bảo phủ sóng 100% toàn xã.**

**Nguồn lực tài chính:**

Có bố trí ngân sách thường xuyên và dự phòng cho chuyển đổi số. Tuy nhiên, so với nhu cầu đột phá (nâng cấp thiết bị, hạ tầng mạng, lưu trữ dữ liệu lớn, an toàn thông tin), kinh phí hiện tại → **chưa đảm bảo đầy đủ.**

**Kết luận:**

Các phần mềm/hệ thống trọng yếu: **cơ bản đảm bảo.**

Cơ sở dữ liệu: **đảm bảo một phần**, cần chuẩn hóa, hoàn thiện.

Hạ tầng phần cứng: **chưa đảm bảo hoàn toàn**, còn thiếu về cấu hình máy tính, nhất là máy tính phục vụ công việc di chuyển, sóng viễn thông và nguồn lực tài chính.

### **2.3. Hội đồng nhân dân**

+ Hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu tại HĐND xã cơ bản đã được trang bị, có kết nối liên thông với hệ thống của Thành phố và các cơ quan Trung ương. Phần mềm hệ thống quản lý văn bản đi- đến; Văn thư HĐND; Văn phòng điện tử; Hệ thống quản lý tổng hợp báo cáo thành phố. Đảm bảo thông suốt, truy cập đầy đủ, đúng tiến độ.

+ Hệ thống phần cứng: Hiện tại HĐND xã cơ bản được trang bị đầy đủ máy tính, các trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc. Tuy nhiên, một số thiết bị cũ, tốc độ xử lý chậm, kết nối mạng không ổn định. Hiện nay còn thiếu 01 máy tính của đồng chí Phó chủ tịch HĐND xã.

### **2.4. Mặt trận tổ quốc**

+ Hiện MTTQ xã đang sử dụng các hệ thống sau: hệ thống quản lý văn bản HpNet, hệ thống QLVB của khối đảng, hệ thống quản lý giám sát Nghị quyết 57, nền tảng hệ thống Mặt trận số. Máy tính cơ bản đảm bảo việc sử dụng các hệ thống.

+ Cơ sở dữ liệu: không có

+ Máy tính: được trang bị 09 máy, có một số máy đời cũ, cấu hình thấp nên việc cài đặt và sử dụng các phần mềm chưa đảm bảo. Hệ thống internet đã được trang bị đảm bảo sử dụng.

### **2.5. Nguyên nhân, kết quả đạt được, những điểm chưa đạt được**

**- Kết quả đạt được:**

Hệ thống phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai, vận hành ổn định.

100% cán bộ, công chức được tập huấn kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến Mooc, bình dân học vụ số... của Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng về việc hướng dẫn học trực tuyến chuyển đổi số.

Duy trì kết nối liên thông hệ thống văn bản điều hành với thành phố, Trung ương.

Hoàn thiện và cấp đủ chứng thư số chuyên dung cho tổ chức và cá nhân.

100% tổ chức và cá nhân được cấp và sử dụng Mail công vụ.

**- Hạn chế:**

Máy tính, thiết bị tại một số bộ phận cấu hình thấp, hoạt động chưa ổn định.

Kinh phí đầu tư cho hạ tầng CNTT còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đột phá.

Chưa có công chức chuyên về CNTT. Trình độ CNTT chung của cán bộ công chức chưa đồng bộ, một vài cán bộ, công chức còn hạn chế một phần về CNTT.

## ***2.6. Khó khăn vướng mắc về hạ tầng công nghệ***

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ: máy móc, thiết bị đều cũ nên ảnh hưởng không nhỏ tới việc sử dụng các hệ thống. Trang thiết bị làm việc, như máy tính, máy in, máy scan, và đường truyền internet chất lượng kém gây khó khăn cho việc triển khai các ứng dụng số.

Kinh phí đầu tư và nâng cấp hạ tầng số tại cấp xã còn hạn hẹp, khiến việc áp dụng công nghệ gặp nhiều trở ngại.

- Đề xuất: cấp trên quan tâm đầu tư hệ thống máy móc phục vụ, đáp ứng việc chuyển đổi số hiện nay.

***(Phụ lục 02 kèm theo)***

## **3. Nguồn nhân lực**

### ***3.1. Về việc bố trí cán bộ***

Ủy ban nhân dân xã đã bố trí đủ cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ về CDS, CNTT của các tổ chức và các phòng, ban trong xã.

Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn phố để hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

### ***3.2. Về việc đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cho các cán bộ***

**Hướng dẫn về thủ tục:** Cán bộ Trung tâm phục vụ Hành chính công và Đoàn thanh niên xã thường xuyên hướng dẫn quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ cho công dân và các doanh nghiệp tới làm thủ tục hành chính.

**Hướng dẫn về sử dụng công nghệ:** Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức đạt 100%.

**Hướng dẫn sử dụng ứng dụng, thao tác trên Cổng dịch vụ công:**

UBND thành phố đã thành lập các nhóm Hỗ trợ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính tại UBND xã và có hướng dẫn trực tuyến và trực tiếp cho cán bộ, công chức và người dân khi đến giao dịch.

**Thu hút nguồn lực chất lượng cao:** chưa thực hiện được nhiều do hạn chế về chế độ đãi ngộ.

**Thành lập các Tổ/nhóm công nghệ:** Đã có 29 Tổ công nghệ số cộng đồng và đã thành lập Tổ ứng cứu công nghệ - nghiệp vụ tại xã.

### ***3.4. Nguyên nhân, kết quả đạt được, những điểm chưa đạt được***

#### **- Kết quả đạt được:**

Bộ máy nhân sự đã cơ bản đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC.

100% cán bộ được bồi dưỡng kỹ năng số.

Đã thành lập 29 Tổ công nghệ số cộng đồng cho 29 thôn trên địa bàn xã.

#### **- Những điểm chưa đạt được:**

Năng lực công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ còn hạn chế.

Chưa có cơ chế thu hút nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao.

Công tác tập huấn, đào tạo chưa đồng bộ, còn dàn trải.

### ***3.5. Khó khăn vướng mắc về nguồn nhân lực***

- Chưa có cán bộ, công chức chuyên trách phụ trách CNTT. Năng lực một số cán bộ, công chức về CNTT còn hạn chế (***Phụ lục 02 kèm theo***).

## **4. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

### ***4.1. Báo cáo chung***

- Số lượng thủ tục hành chính thực hiện theo hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 211 TTHC, một phần: 137 TTHC, trực tiếp cho từng loại thủ tục hành chính và cho từng cấp: 21 TTHC.

- Tỷ lệ thực hiện từng loại TTHC theo hình thức trực tiếp DVC trực tuyến toàn trình: Tiếp nhận 11 TTHC phát sinh = 5,2%, một phần: Tiếp nhận 8 TTHC phát sinh = 5,8% trên tổng số TTHC được phân cấp cho từng cấp (***Phụ lục 03 kèm theo***).

### ***4.2. Báo cáo số liệu chi tiết***

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trong kỳ: 345 Hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ xử lý đúng hạn: 345 Hồ sơ.

- Tổng hồ sơ đang xử lý: 0 Hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ công dân rút: 0 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ chậm được tiếp nhận (các hồ sơ tiếp nhận trực tiếp thủ công do cán bộ nhập vào hệ thống bị chậm, nhập ngày hôm sau, so với thời điểm người dân nộp hồ sơ): 0 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn (đã hoàn thành việc xử lý): 0 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý (đối với hồ sơ tiếp nhận trong kỳ báo cáo): 0 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý (Tính lũy kế đến kỳ báo cáo):  
0 hồ sơ.

**(Phụ lục 04 kèm theo)**

#### **4.3. Nguyên nhân**

Do những ngày đầu hệ thống giải quyết TTHC của thành phố chưa đồng bộ, cán bộ công chức mới tiếp cận với hệ thống giải quyết TTHC của thành phố có nhiều điểm khác với của tỉnh cũ; Lĩnh vực chứng thực điện tử chưa được thông suốt, chậm, ngăn dẫn đến tình trạng hồ sơ quá hạn, hồ sơ về bước trả kết quả hiện thị ở tất cả tài khoản của cán bộ công chức một cửa.

#### **4.4. Khó khăn vướng mắc về việc thực hiện thủ tục hành chính**

- Thủ tục: Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi (mã 1.012818.H24) Hệ thống dịch vụ công chưa ổn định.

- Thủ tục: Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (mã H24.130-250729-6118) Phần mềm thụ lý hợp tác xã chưa được thông suốt, một số trường dữ liệu không nhập được, dẫn đến không tiếp nhận toàn trình hồ sơ.

**(Phụ lục 02 kèm theo)**

**5. Việc triển khai Kết luận số 195-KL/TW, ngày 26/9/2025 (Kết luận số 195)**

#### **5.1. Việc chỉ đạo**

Công tác quán triệt, triển khai: Sau khi Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 195-KL/TW, Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã chỉ đạo dự thảo kế hoạch để triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị mới ban hành nhằm tiếp tục đổi mới công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối, định hướng, chiến lược phát triển đất nước, cơ chế, chính sách, thành tựu về kinh tế - xã hội, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, tăng cường đấu tranh ngăn chặn phản bác thông tin sai trái, thù địch trên không gian mạng, Công an xã, các tổ chức đảng; nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, hiệu quả, tạo sức lan toả, đồng thuận xã hội và từng bước triển khai thực hiện Kết luận.

Ngày 08/10/2025 Đảng ủy đã ban hành Công văn số 98-CV/ĐU về công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu để chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc thực hiện.

Ngày 09/10/2025, Đảng ủy ban hành Công văn số 100-CV/ĐU triển khai Kết luận số 186-KL/TW, ngày 29/8/2025; Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

## **5.2. Việc thực hiện**

- Các cấp uỷ, chính quyền địa phương đã tiến hành rà soát tổ chức bộ máy, báo cáo kết quả về cấp trên theo đúng thời hạn. Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức đúng năng lực chuyên môn, cơ bản đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chính quyền địa phương 2 cấp.

- UBND xã đã rà soát, xây dựng kế hoạch cải tiến quy trình giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian, nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân.

## **6. Nhận xét, kiến nghị**

### **5.1. Nhận xét**

#### **5.1.1. Ưu điểm, cách làm sáng tạo cần phổ biến, nhân rộng**

UBND xã đã chủ động xây dựng Kế hoạch hành động số 02/KH-UBND, ngày 02/7/2025 về việc Triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương (thực hiện các nhiệm vụ đột phá về chuyển đổi số từ 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025) chi tiết, gắn sát với Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, phân công rõ trách nhiệm cho từng đơn vị.

Ứng dụng công nghệ số trong quản lý văn bản, điều hành, dịch vụ công trực tuyến được triển khai đồng bộ, đảm bảo thông suốt, không gián đoạn.

Tiếp tục kiện toàn và đưa vào hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn - cách làm phù hợp, sáng tạo, góp phần hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

Có nền tảng CNTT tương đối đồng bộ; hệ thống văn bản, cổng dịch vụ công hoạt động ổn định; cán bộ bước đầu làm quen với môi trường số. 100% cán bộ, công chức được tập huấn kỹ năng số, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và năng lực sử dụng công nghệ.

#### **5.1.2. Hạn chế**

Thiết bị hạ tầng CNTT tại một số bộ phận còn cũ, cấu hình thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý công việc.

Một bộ phận người dân còn khó khăn khi tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

Kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế so với yêu cầu đột phá.

Năng lực CNTT của một bộ phận nhỏ cán bộ còn chưa tốt, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn.

#### **5.1.3. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân ưu điểm: Có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Thành phố và sự quyết tâm cao của lãnh đạo xã; tinh thần chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện; huy động được sự tham gia của cộng đồng thông qua Tổ công nghệ số.

- Nguyên nhân hạn chế: nguồn lực tài chính còn hạn chế; hạ tầng viễn thông chưa được đầu tư đồng bộ; chế độ thu hút nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực

CNTT chưa phù hợp; một số cán bộ chưa được đào tạo thường xuyên, liên tục về kỹ năng số.

## **5.2. Đề xuất, kiến nghị và giải pháp khắc phục**

### **5.2.1. Giải pháp khắc phục hạn chế (có thời hạn)**

Nâng cấp, thay thế máy tính, thiết bị CNTT cũ trong năm 2025 để đảm bảo vận hành phần mềm dịch vụ công trực tuyến ổn định.

Hoàn thiện, chuẩn hóa 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo liên thông toàn diện trong năm 2025.

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp hạ tầng sóng viễn thông trên địa bàn trong năm 2025.

Tiếp tục đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ công chức, phấn đấu đạt 100% cán bộ sử dụng thành thạo dịch vụ công trực tuyến trước trong năm 2025.

### **5.2.2. Kiến nghị, đề xuất**

- Đề nghị Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ ban hành cơ chế chuẩn hóa, liên thông dữ liệu và có giải pháp kỹ thuật thống nhất trên toàn quốc.

- Đề nghị UBND thành phố và Sở Tài chính bố trí kinh phí bổ sung cho xã để đầu tư hạ tầng CNTT, đặc biệt là máy chủ, lưu trữ dữ liệu, thiết bị bảo mật.

- Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông (VNPT, Viettel, Mobifone) triển khai đồng bộ hạ tầng, trạm phát sóng, cáp quang để đảm bảo phủ sóng toàn diện.

- Đề nghị Sở Khoa học & Công nghệ tổ chức chương trình đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyển đổi số cấp cơ sở.

### **5.2.3. Những kiến nghị, đề xuất khác**

Cần có chính sách hỗ trợ, thu hút nhân lực CNTT chất lượng cao về làm việc tại cấp cơ sở.

Khuyến khích hợp tác công - tư, huy động doanh nghiệp công nghệ số đồng hành cùng chính quyền địa phương trong quá trình triển khai.

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về lợi ích của dịch vụ công trực tuyến, gắn với hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của Đảng ủy xã Gia Phúc từ ngày 20/10 đến ngày 24/10/2025.

#### **Nơi nhận:**

- UBKT Thành ủy (để báo cáo),
- BTV Đảng ủy xã,
- UBKT Đảng ủy xã,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**

**Đỗ Văn Tiến**

